

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2018
V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Ông Nguyễn Thành Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1975

ĐKHKTT: Khu phố LA, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh **Đào Minh H**, sinh năm 1986

Trú tại: Khu phố B, Phường PT, thành phố BT, tỉnh BT.

(*Chị T có mặt, anh H vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa:

Theo nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị Trần Thị T và anh Đào Minh H tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố BT, tỉnh BT vào ngày 20/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống và buôn bán tại chợ TB, tỉnh TN, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì không còn hạnh phúc nữa, do tính tình đối lập nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến ngày 17/9/2017 anh H nói đi về quê làm ăn nhưng chị T điện thoại thì anh H không bắt máy nên chị T có về nhà cha mẹ ruột anh H tại phường PT, thành phố BT, tỉnh BT thì không có anh H ở nhà và trong nhà thì có người phụ nữ lạ, cha anh H nói là con nuôi nhưng chị T hiểu người phụ nữ đó là do anh H dẫn về. Từ khi anh H bỏ nhà đi đến nay thì chị T có gặp anh H

bốn lần, chị T có kêu anh H về nhưng anh H không chịu về và cũng từ đó đến nay thì anh H không còn liên lạc gì với chị T. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng đã phai nhạt không thể nào hàn gắn được tình cảm nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn Đào Minh H trình bày :

Anh H vắng mặt, không tham gia tố tụng mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh H nên Tòa án không có lời trình bày của anh H cũng như ý kiến của anh H đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị T khởi kiện xin được ly hôn với anh H và anh H có đăng ký hộ khẩu tại thành phố BT nên xác định đây là vụ kiện xin ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[2] *Về tố tụng:* Trong quá trình tố tụng Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về việc mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập cho anh Đào Minh H để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đào Minh H.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tịnh:*

Về hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố BT, tỉnh BT vào ngày 20/02/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình đối lập, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngày 17/9/2017 thì anh H nói đi về quê làm ăn nhưng từ đó đến nay thì anh H không còn liên lạc gì với chị Tịnh, cũng không về nhà nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng đã phai nhạt nên chị T vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh H. Anh H vắng mặt không có lời trình bày, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị T, anh H cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H thực tế có xảy ra, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai bên. Tại phiên Tòa hôm nay chị T xác định không còn tình cảm với anh H. Chị T và anh H cũng đã ly thân từ ngày 17/9/2017. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T là căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị T phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình 2015; Điều 28, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T đối với anh Đào Minh H.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Đào Minh H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) chị Trần Thị T phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) đã nộp theo biên lai thu số 0017364 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị T đã nộp xong án phí hôn nhân.

Chị Trần Thị T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Minh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS TP Bến Tre (1b);
- UBND phường PT, thành phố BT, tỉnh BT;
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thảo